TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 3 - 2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Ngọc Liêm

2. Ông Trương Phước Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hiền - Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1025/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Mộng G, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp LĐ, xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp LĐ, xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị Mộng G trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị G và anh V do tự tìm hiểu nên tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà riêng của hai vợ chồng ở ấp LĐ, xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang. Trong quá trình chung sống, vợ

chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc, anh V thường xuyên đi uống rượu, khi say sỉn thì thường la mắn vợ, con; ngoài ra, anh V còn có hành vi tham gia đánh bạc và hành vi không đúng mực tại nơi chị G làm việc làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của chị G. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên ngăn, giải quyết mâu thuẫn cho chị G và anh V; anh V có hứa thay đổi tính tình nhưng không thay đổi. Chị G đã nhiều lần động viên và cho anh V cơ hội để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị G yêu cầu ly hôn với anh V.

- Về con chung: Chị G và anh V có 02 con chung tên Nguyễn Hồ Hoàng T, sinh ngày 09/12/2007 và Nguyễn Hồ Cẩm T1, sinh ngày 03/4/2020. Các con chung do chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị G yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, chị G xin rút lại yêu cầu buộc anh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, chị G đang làm giáo viên tại trường Mẫu giáo Long Điền A, thu nhập mỗi tháng là 7.500.000 đồng nên đủ để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Do đó, chị G không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Hoàng V vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Chị Hồ Thị Mộng G trình bày: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2013 thì thường phát sinh mâu thuẫn về mặt tiền bạc, anh V có hành vi tham gia đánh bạc, thường xuyên uống rượu, sau khi uống rượu thì thường xuyên chửi mắn chị G và có hành vi không đúng mực tại nơi chị G làm việc nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi. Vợ chồng không còn tiếng nói chung từ đầu năm 2022 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, gia đình hai bên có động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị G và anh V; anh V cũng hứa thay đổi tính tình nhưng không sửa đổi; chị G đã cho anh V nhiều cơ hội để vợ chồng đoàn tụ nhưng do anh V không thay đổi tính tình nên vợ chồng không hàn gắn được. Do đó, về quan hệ hôn nhân, chị G yêu cầu được ly hôn với anh V; về con chung, chị G yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hồ Hoàng T, sinh ngày 09/12/2007 và Nguyễn Hồ Cẩm T1, sinh ngày 03/4/2020, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị G xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Hoàng V vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án:

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Mộng G đối với yêu cầu buộc anh Nguyễn Hoàng V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Mộng G đối với anh Nguyễn Hoàng V. Chị Hồ Thị Mộng G được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Hồ Hoàng T, sinh ngày 09/12/2007 và Nguyễn Hồ Cẩm T1, sinh ngày 03/4/2020; anh Nguyễn Hoàng V không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Hồ Thị Mộng G khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Nguyễn Hoàng V, yêu cầu được tiếp tục chăm, sóc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, anh Nguyễn Hoàng V (bị đơn) có nơi cư trú tại ấp LĐ, xã LĐA, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa, chị Hồ Thị Mộng G rút lại yêu cầu buộc anh Nguyễn Hoàng V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc chị Hồ Thị Mộng G rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc anh Nguyễn Hoàng V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện của chị Hồ Thị Mộng G, phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của chị Hồ Thị Mộng G.

[1.3] Đối với anh Nguyễn Hoàng V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng vắng mặt không có lý do trong quá trình tố tụng tại Tòa án và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Mộng G nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Đồng thời, tại phiên tòa, anh Nguyễn Hoàng V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Hoàng V.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với quan hệ hôn nhân:

Chị Hồ Thị Mộng G cho rằng, chị G và anh V do tự tìm hiểu nên tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang vào ngày 31/7/2007. Vợ chồng chung sống đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn về mặt tiền bạc, bất đồng quan điểm sống, anh V không phụ giúp chị G chăm lo cho gia đình, thường xuyên uống rượu, có hành vi đánh bạc và hành động không đúng mực tại nơi làm việc của chị G làm ảnh

hưởng đến danh dự, uy tín của chị G. Mâu thuẫn trở nên gay gắt từ đầu năm 2022 nên vợ chồng không còn tiếng nói chung. Từ khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, gia đình hai bên có động viên hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị G và anh V, bản thân chị G đã cho anh V nhiều cơ hội nhưng do anh V không thay đổi tính tình nên vợ chồng không hàn gắn được. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị G yêu cầu ly hôn với anh V.

Xét thấy, chị Hồ Thị Mộng G và anh Nguyễn Hoàng V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Anh Nguyễn Hoàng V đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của chị G theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị G và anh V theo quy định của pháp luật nhưng anh V vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án nên không hòa giải được và vắng mặt không có lý do chính đáng tại phiên tòa xét xử vụ án, thể hiện anh Nguyễn Hoàng V không còn thiện chí níu kéo quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh V nên lời trình bày của chị G về tình trạng hôn nhân giữa chị G và anh V là có cơ sở chấp nhận. Nói cách khác, đã có đủ căn cứ để xác định hôn nhân giữa chị G và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị G yêu cầu ly hôn anh V phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Đối với con chung:

Chị Hồ Thị Mộng G xác định chị G và anh V có 02 con chung tên Nguyễn Hồ Hoàng T, sinh ngày 09/12/2007 và Nguyễn Hồ Cẩm T1, sinh ngày 03/4/2020, hiện nay do chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị G yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc giao con chung là người chưa thành niên cho người chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi chị G và anh V ly hôn phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con cả về vật chất lẫn tinh thần. Căn cứ lời trình bày của chị G, từ trước đến nay các con chung sống với chị G, do chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên tình cảm của các cháu đã gắn liền với người nuôi dưỡng; quá trình sinh sống với chị G, các con chung vẫn phát triển bình thường. Đồng thời, cháu Nguyễn Hồ Hoàng T có nguyện vọng được sống với chị G. Để ổn định cuộc sống cho cháu Tuấn và cháu Tú, giúp các cháu phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần, Hội đồng xét xử xét thấy việc chị G yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi vợ chồng ly hôn phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hồ Thị Mộng G là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi chị G và anh V ly hôn nên anh Nguyễn Hoàng V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 82

Luật hôn nhân và gia đình nhưng chị Hồ Thị Mộng G không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng V có nghĩa vụ cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.4] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Hồ Thị Mộng G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Mộng G đối với yêu cầu buộc anh Nguyễn Hoàng V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[2] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Mộng G.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Mộng G được ly hôn anh Nguyễn Hoàng V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 127/2007, quyển số 01, ngày 31/7/2007 do Ủy ban nhân dân xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho chị Hồ Thị Mộng G và anh Nguyễn Hoàng V không còn giá trị pháp lý.

[2.2] Về con chung:

Chị Hồ Thị Mộng G được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 (hai) con chung tên Nguyễn Hồ Hoàng T, sinh ngày 09/12/2007 và Nguyễn Hồ Cẩm T1, sinh ngày 03/4/2020. Hiện nay đang sống với chị Hồ Thị Mộng G.

Anh Nguyễn Hoàng V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hồ Thị Mộng G cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Hoàng V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hồ Thị Mộng G phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0013089 ngày 15/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[5] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phước Sang